

Số: 502/QĐ-ĐHNH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 01 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc cấp học bổng xã hội năm học 2022 - 2023

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 174/2003/QĐ-TTg ngày 20/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1650/QĐ-NHNN ngày 20/8/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT ngày 10/5/2022 của Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2319/QĐ-ĐHNH ngày 18/8/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế xét, cấp học bổng đối với người học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng xét cấp học bổng đối với người học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh ngày 24/01/2024;

Xét đề nghị của Trường phòng, Phòng Công tác Sinh viên.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp học bổng xã hội năm học 2022 – 2023 cho **93** sinh viên đại học chính quy, cụ thể như sau:

- Học bổng vượt khó học giỏi: **65** sinh viên (bao gồm 01 trường hợp đặc biệt là sinh viên năm nhất khoá 39);
- Học bổng tương hỗ (đặc biệt khó khăn): **21** sinh viên (bao gồm 01 trường hợp đặc biệt là sinh viên năm nhất khoá 39);
- Học bổng tài năng: **07** sinh viên.

### (Danh sách đính kèm)

**Điều 2.** Mức học bổng mà sinh viên được nhận cụ thể:

- Học bổng Vượt khó - Học giỏi: 9.800.000 đồng/suất.
- Học bổng Tương hỗ: 14.700.000 đồng/suất.
- Học bổng Tài năng: 4.900.000 đồng/suất.

Sinh viên được nhận một lần theo quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Công tác sinh viên, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Trưởng các Khoa/Bộ môn quản lý sinh viên, các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như điều 3;
- Lưu: VP, Phòng CTSV.



PGS., TS. **Hạ Thị Thiều Dao**

# DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG VƯỢT KHÓ - HỌC GIỎI NĂM HỌC 2022 - 2023

Ban hành kèm theo Quyết định số: 302 /QĐ-ĐHNH, ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Hiệu trưởng trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh

| STT | MÃ SINH VIÊN | HỌ VÀ TÊN              | Khoa/Viện/BM                    | LỚP SINH HOẠT | Số tín chỉ năm học 2022 - 2023 | Điểm TB năm học | Điểm Rèn luyện năm học |
|-----|--------------|------------------------|---------------------------------|---------------|--------------------------------|-----------------|------------------------|
| 1   | 030238220260 | Nguyễn Thị Hoài Thương | Bộ Môn Toán Kinh tế             | DH38KH01      | 35                             | 3.2             | 100                    |
| 2   | 030236200120 | Tô Hồng Phước          | Khoa Hệ thống thông tin quản lý | DH36TM01      | 33                             | 3.34            | 95                     |
| 3   | 030237210002 | Nguyễn Ngọc Tú Anh     | Khoa Hệ thống thông tin quản lý | DH37TM01      | 41                             | 3.2             | 91.5                   |
| 4   | 030238220029 | Lê Thùy Hoài Duyên     | Khoa Hệ thống thông tin quản lý | DH38CDS02     | 39                             | 2.9             | 75                     |
| 5   | 030238220195 | Bùi Mai Phương         | Khoa Hệ thống thông tin quản lý | DH38TM01      | 37                             | 3.4             | 99                     |
| 6   | 030238220089 | Hà Kim Khánh           | Khoa Hệ thống thông tin quản lý | DH38TM02      | 35                             | 3               | 86,5                   |
| 7   | 030238220299 | Nguyễn Thị Hồng Vân    | Khoa Hệ thống thông tin quản lý | DH38TM03      | 35                             | 2.9             | 82                     |
| 8   | 030536200120 | Huỳnh Thị Thanh Ngân   | Khoa Kế toán - Kiểm toán        | DH36KT01      | 47                             | 3.08            | 96                     |
| 9   | 030536200157 | Cần Thị Quỳnh          | Khoa Kế toán - Kiểm toán        | DH36KT04      | 41                             | 3.49            | 97.5                   |
| 10  | 030537210161 | Lê Thị Hồng Nhung      | Khoa Kế toán - Kiểm toán        | DH37KT01      | 44                             | 3.3             | 85                     |
| 11  | 030537210160 | Lâu Xương Nhộc         | Khoa Kế toán - Kiểm toán        | DH37KT01      | 45                             | 3.1             | 86                     |
| 12  | 030538220133 | Võ Thị Thùy Trang      | Khoa Kế toán - Kiểm toán        | DH38KT01      | 34                             | 3.2             | 92                     |
| 13  | 030836200189 | Lương Thị Thanh Thủy   | Khoa Kinh tế Quốc tế            | DH36KQ01      | 33                             | 3.39            | 83                     |
| 14  | 030836200190 | Hồ Thị Như Thùy        | Khoa Kinh tế Quốc tế            | DH36KQ01      | 33                             | 3.53            | 90                     |
| 15  | 030836200020 | Nguyễn Thùy Dung       | Khoa Kinh tế Quốc tế            | DH36KQ01      | 43                             | 2.48            | 96                     |
| 16  | 030836200200 | Phạm Anh Thư           | Khoa Kinh tế Quốc tế            | DH36KQ02      | 44                             | 3.25            | 85.5                   |
| 17  | 030836200113 | Võ Thị Ánh Nguyệt      | Khoa Kinh tế Quốc tế            | DH36KQ03      | 35                             | 2.98            | 96.5                   |
| 18  | 030836200169 | Nguyễn Thị Thanh       | Khoa Kinh tế Quốc tế            | DH36KQ04      | 41                             | 3.58            | 87                     |



| STT | MÃ SINH VIÊN | HỌ VÀ TÊN              | Khoa/Viện/BM         | LỚP SINH HOẠT | Số tín<br>chỉ năm<br>học 2022<br>- 2023 | Điểm TB<br>năm học | Điểm<br>Rèn<br>luyện<br>năm học |
|-----|--------------|------------------------|----------------------|---------------|-----------------------------------------|--------------------|---------------------------------|
| 19  | 030836200238 | Phạm Thị Vi            | Khoa Kinh tế Quốc tế | DH36KQ04      | 42                                      | 3.36               | 90                              |
| 20  | 030837210269 | Cao Ngọc Khánh Vân     | Khoa Kinh tế Quốc tế | DH37DQ02      | 45                                      | 3.1                | 80                              |
| 21  | 030837210256 | Tổng Thị Thanh Trúc    | Khoa Kinh tế Quốc tế | DH37DQ03      | 43                                      | 3.4                | 84.5                            |
| 22  | 030837210249 | Nguyễn Thị Thanh Trâm  | Khoa Kinh tế Quốc tế | DH37DQ03      | 45                                      | 3.3                | 81                              |
| 23  | 030837210259 | Phạm Hoàng Trúc Tuyên  | Khoa Kinh tế Quốc tế | DH37DQ03      | 39                                      | 3.1                | 90                              |
| 24  | 030837210090 | Lê Thu Hà              | Khoa Kinh tế Quốc tế | DH37KQ01      | 48                                      | 3.4                | 82                              |
| 25  | 030838220201 | Nguyễn Thị Hà Phương   | Khoa Kinh tế Quốc tế | DH38DQ01      | 38                                      | 3.5                | 96                              |
| 26  | 030838220105 | Nguyễn Ngọc Linh       | Khoa Kinh tế Quốc tế | DH38DQ01      | 41                                      | 3.3                | 96.5                            |
| 27  | 030838220073 | Phan Thị Hoa           | Khoa Kinh tế Quốc tế | DH38DQ01      | 30                                      | 3.1                | 81                              |
| 28  | 030838220068 | Nguyễn Thị Thu Hiền    | Khoa Kinh tế Quốc tế | DH38KQ05      | 34                                      | 3                  | 88                              |
| 29  | 030736200152 | Lê Thị Kiều Trinh      | Khoa Luật Kinh tế    | DH36LK02      | 45                                      | 3.44               | 97                              |
| 30  | 030736200067 | Đoàn Thị Trà My        | Khoa Luật Kinh tế    | DH36LK02      | 45                                      | 3.41               | 75                              |
| 31  | 030137210304 | Nguyễn Duy Nam         | Khoa Ngân hàng       | DH37CT02      | 42                                      | 3.4                | 100                             |
| 32  | 030138220251 | Trần Thị Kim Ngân      | Khoa Ngân hàng       | DH38CT01      | 42                                      | 3.4                | 75.5                            |
| 33  | 030138220328 | Võ Nhật Quang          | Khoa Ngân hàng       | DH38CT01      | 36                                      | 3.3                | 88.5                            |
| 34  | 050610220508 | Trần Khánh Quỳnh       | Khoa Ngân hàng       | HQ10-GE21     | 31                                      | 3.1                | 80.5                            |
| 35  | 050610220490 | Trương Thủy Hiếu Quyên | Khoa Ngân hàng       | HQ10-GE24     | 31                                      | 3.1                | 96.5                            |
| 36  | 050610220949 | Võ Thị Thu Huệ         | Khoa Ngân hàng       | HQ10-GE25     | 31                                      | 3.3                | 89                              |
| 37  | 050609211205 | Hà Bảo Quyên           | Khoa Ngân hàng       | HQ9-GE25      | 40                                      | 3.3                | 82.5                            |
| 38  | 050609212279 | Thới Đỗ Ngọc Trâm      | Khoa Ngân hàng       | HQ9-GE27      | 37                                      | 3.3                | 92                              |
| 39  | 050609212206 | Lê Nguyễn Hoài Thi     | Khoa Ngân hàng       | HQ9-GE26      | 37                                      | 3.2                | 97.5                            |
| 40  | 030436200106 | Hồ Thị Mỹ              | Khoa Ngoại ngữ       | DH36AV05      | 48                                      | 3.6                | 88                              |

| STT | MÃ SINH VIÊN | HỌ VÀ TÊN              | Khoa/Viện/BM             | LỚP SINH HOẠT | Số tín chỉ năm học 2022 - 2023 | Điểm TB năm học | Điểm Rèn luyện năm học |
|-----|--------------|------------------------|--------------------------|---------------|--------------------------------|-----------------|------------------------|
| 41  | 030437210122 | Nguyễn Trúc Ly Ly      | Khoa Ngoại ngữ           | DH37AV04      | 42                             | 3               | 93.5                   |
| 42  | 030438220126 | Nguyễn Thoại Mỹ        | Khoa Ngoại ngữ           | DH38AM02      | 36                             | 3.1             | 80                     |
| 43  | 030436200176 | Nguyễn Thị Mai Thắm    | Khoa Ngoại ngữ           | DH36AV01      | 47                             | 3.58            | 100                    |
| 44  | 030436200051 | Đặng Thị Mỹ Hạnh       | Khoa Ngoại ngữ           | DH36AV02      | 51                             | 3.4             | 83.5                   |
| 45  | 030438220042 | Trần Khánh Giang       | Khoa Ngoại ngữ           | DH38AM01      | 36                             | 3.2             | 81                     |
| 46  | 030337210248 | Nguyễn Ngọc Trâm       | Khoa Quản trị kinh doanh | DH37LQ01      | 42                             | 3.1             | 91.5                   |
| 47  | 030337210117 | Bùi Nhật Khiêm         | Khoa Quản trị kinh doanh | DH37MK02      | 41                             | 3.5             | 89.5                   |
| 48  | 030337210220 | Trương Mai Thanh Thi   | Khoa Quản trị kinh doanh | DH37MK03      | 46                             | 3.5             | 97                     |
| 49  | 030337210083 | Rơ Lan Giáo            | Khoa Quản trị kinh doanh | DH37MK03      | 36                             | 3.2             | 87                     |
| 50  | 120604220057 | Nguyễn Song Hồng Ngọc  | Khoa Quản trị kinh doanh | DH38DD02      | 19                             | 3.1             | 81                     |
| 51  | 030338220004 | Phạm Thị Thúy An       | Khoa Quản trị kinh doanh | DH38LQ01      | 35                             | 3.3             | 96                     |
| 52  | 030338220071 | Nguyễn Diệu Huyền Linh | Khoa Quản trị kinh doanh | DH38LQ01      | 35                             | 2.8             | 94                     |
| 53  | 030136200242 | Trịnh Thị Hương        | Khoa Tài chính           | DH36TC01      | 39                             | 3.01            | 85                     |
| 54  | 030136200660 | Đào Phương Trang       | Khoa Tài chính           | DH36TC02      | 53                             | 3.08            | 84                     |
| 55  | 030137210058 | Trần Trung Thạnh       | Khoa Tài chính           | DH37TC01      | 43                             | 3.74            | 99.5                   |
| 56  | 030138220437 | Trương Thị Bích Trâm   | Khoa Tài chính           | DH38QR01      | 36                             | 2.8             | 82                     |
| 57  | 030138220139 | Huỳnh Thị Mỹ Hồng      | Khoa Tài chính           | DH38TC02      | 36                             | 3.4             | 73.5                   |
| 58  | 030138220446 | Nguyễn Thị Kiều Trinh  | Khoa Tài chính           | DH38TC02      | 36                             | 3.3             | 84.5                   |
| 59  | 030138220089 | Đoàn Quang Nguyên Giáp | Khoa Tài chính           | DH38TC02      | 40                             | 3.2             | 89                     |
| 60  | 050610221581 | Nguyễn Ngọc Hải Yến    | Khoa Tài chính           | HQ10-GE26     | 31                             | 3.5             | 88                     |
| 61  | 050610220788 | Hồ Lê Thi Anh          | Khoa Tài chính           | HQ10-GE31     | 31                             | 3.5             | 90                     |
| 62  | 050610220735 | Lê Thảo Vy             | Khoa Tài chính           | HQ10-GE31     | 31                             | 3.5             | 84                     |

| STT | MÃ SINH VIÊN | HỌ VÀ TÊN           | Khoa/Viện/BM   | LỚP SINH HOẠT | Số tín chỉ năm học 2022 - 2023 | Điểm TB năm học | Điểm Rèn luyện năm học |
|-----|--------------|---------------------|----------------|---------------|--------------------------------|-----------------|------------------------|
| 63  | 050609212170 | Trần Thị Diễm Quỳnh | Khoa Tài chính | HQ9-GE10      | 37                             | 3.7             | 100                    |
| 64  | 030138220256 | Khổng Thị Mỹ Ngọc   | Khoa Tài chính | DH38TC04      | 40                             | 3.1             | 86.5                   |

**TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT (SINH VIÊN NĂM NHẤT)**

|   |              |                |                          |          |             |                                                    |             |
|---|--------------|----------------|--------------------------|----------|-------------|----------------------------------------------------|-------------|
| 1 | 030339230150 | Lý Phước Thành | Khoa Quản trị kinh doanh | DH39QT04 | SV năm nhất | D01:<br>Toán: 7,2;<br>Văn: 8,75;<br>Tiếng Anh: 9,4 | SV năm nhất |
|---|--------------|----------------|--------------------------|----------|-------------|----------------------------------------------------|-------------|

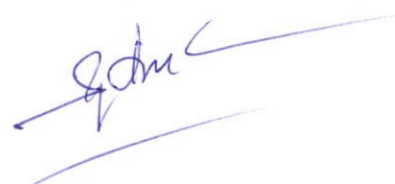
Danh sách gồm 65 sinh viên./.

**HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
  
**PGS., TS. Hạ Thị Thiệu Dao**

**KT. TRƯỞNG PHÒNG CTSV**  
**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

  
**Trương Tiến Sĩ**

**Người lập bảng**

  
**Nguyễn Quốc Đoàn**

**VIỆT NAM**

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG TƯƠNG HỖ (ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN) NĂM HỌC 2022 - 2023**

*Ban hành kèm theo Quyết định số: 302 /QĐ-ĐHNH, ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Hiệu trưởng trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh*

| STT | MÃ SINH VIÊN | HỌ VÀ TÊN              | Khoa/Viện/BM                    | LỚP SINH HOẠT | Số tín chỉ năm học 2022 - 2023 | Điểm TB năm học | Điểm Rèn luyện năm học |
|-----|--------------|------------------------|---------------------------------|---------------|--------------------------------|-----------------|------------------------|
| 1   | 030236200112 | Phạm Thị Ngọc Nhung    | Khoa Hệ thống Thông tin quản lý | DH36CDS02     | 46                             | 3.62            | 98                     |
| 2   | 030238220070 | Võ Thị Hoài            | Khoa Hệ thống thông tin quản lý | DH38TM01      | 35                             | 3.3             | 78                     |
| 3   | 030536200091 | Nguyễn Thị Mỹ Lệ       | Khoa Kế toán - Kiểm toán        | DH36KT02      | 42                             | 3.48            | 90                     |
| 4   | 030536200006 | Phan Thị Kiều Anh      | Khoa Kế toán - Kiểm toán        | DH36KT03      | 41                             | 3.12            | 80                     |
| 5   | 030536200188 | Nguyễn Thị Ý Thi       | Khoa Kế toán - Kiểm toán        | DH36KT04      | 38                             | 3.31            | 83                     |
| 6   | 030538220156 | Nguyễn Thị Như Ý       | Khoa Kế toán - Kiểm toán        | DH38KT02      | 34                             | 3               | 82.5                   |
| 7   | 030836200092 | Nguyễn Thị Lương       | Khoa Kinh tế Quốc tế            | DH36KQ05      | 38                             | 3.19            | 100                    |
| 8   | 030837210280 | Trần Thị Vy Vy         | Khoa Kinh tế Quốc tế            | DH37DQ02      | 44                             | 3.5             | 87.5                   |
| 9   | 030837210117 | Nguyễn Thị Thanh Huyền | Khoa Kinh tế quốc tế            | DH37DQ03      | 49                             | 3.6             | 95                     |
| 10  | 030837210174 | Phạm Thị Thanh Nhân    | Khoa Kinh tế Quốc tế            | DH37KQ01      | 49                             | 3.5             | 87                     |
| 11  | 030737210093 | Đoàn Thị Thùy Linh     | Khoa Luật kinh tế               | DH37LK03      | 43                             | 3.4             | 92                     |
| 12  | 030738220051 | Hồ Thị Khánh Hà        | Khoa Luật kinh tế               | DH38LK04      | 35                             | 3.3             | 80                     |
| 13  | 030136200489 | Đặng Thị Phương        | Khoa Ngân hàng                  | DH36NH01      | 45                             | 3               | 81                     |
| 14  | 030436200177 | Trịnh Ngọc Thắng       | Khoa Ngoại ngữ                  | DH36AV02      | 51                             | 3.25            | 89.5                   |
| 15  | 030436200153 | Trương Diễm Quỳnh      | Khoa Ngoại ngữ                  | DH36AV03      | 48                             | 3.32            | 74                     |
| 16  | 030337210229 | Nguyễn Anh Thư         | Khoa Quản trị kinh doanh        | DH37MK03      | 46                             | 3               | 85.5                   |
| 17  | 030337210280 | Nguyễn Đình Tường Vi   | Khoa Quản trị kinh doanh        | DH37QT01      | 44                             | 3.2             | 78                     |
| 18  | 050610220726 | Ngô Thị Cẩm Viên       | Khoa Quản trị kinh doanh        | HQ10-GE15     | 32                             | 3.4             | 84                     |



| STT | MÃ SINH VIÊN | HỌ VÀ TÊN      | Khoa/Viện/BM   | LỚP SINH HOẠT | Số tín chỉ năm học 2022 - 2023 | Điểm TB năm học | Điểm Rèn luyện năm học |
|-----|--------------|----------------|----------------|---------------|--------------------------------|-----------------|------------------------|
| 19  | 030136200061 | Hà Văn Côi     | Khoa Tài chính | DH36TC04      | 51                             | 3.18            | 72                     |
| 20  | 030138220355 | Lê Thị Ánh Tâm | Khoa Tài Chính | DH38QR01      | 42                             | 3.2             | 73.5                   |

**TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT (SINH VIÊN NĂM NHẤT)**

|   |              |                       |                |          |          |                                  |             |
|---|--------------|-----------------------|----------------|----------|----------|----------------------------------|-------------|
| 1 | 030139230295 | Đặng Huỳnh Thiên Phúc | Khoa Tài chính | DH39DC08 | Năm nhất | Năm nhất<br>Điểm đầu vào<br>25,1 | SV năm nhất |
|---|--------------|-----------------------|----------------|----------|----------|----------------------------------|-------------|

Danh sách có 21 sinh viên./.

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
  
**PGS., TS. Hạ Thị Thiều Dao**

**KT. TRƯỞNG PHÒNG CTSV  
 PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

  
**Trương Tiến Sĩ**

**Người lập bảng**

  
**Nguyễn Quốc Đoàn**



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG TÀI NĂNG NĂM HỌC 2022 - 2023**

Ban hành kèm theo Quyết định số: 302 /QĐ-ĐHNH, ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Hiệu trưởng trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh

| STT | MÃ SINH VIÊN | HỌ VÀ TÊN             | KHOA/VIỆN/BỘ MÔN     | LỚP SINH HOẠT | Số tín chỉ | Điểm TB năm học | Điểm Rèn luyện |
|-----|--------------|-----------------------|----------------------|---------------|------------|-----------------|----------------|
| 1   | 030836200110 | Tạ Thị Ngọc           | Khoa Kinh tế quốc tế | DH36KQ01      | 30         | 3.43            | 86             |
| 2   | 030837210271 | Nguyễn Thị Vân        | Khoa Kinh tế quốc tế | DH37DQ02      | 44         | 3.2             | 100            |
| 3   | 030737210038 | Nguyễn Tú Uyên        | Khoa Luật Kinh Tế    | DH37LK01      | 40         | 3.3             | 88             |
| 4   | 030438220290 | Nguyễn Tường Vy       | Khoa Ngoại ngữ       | DH38AM01      | 36         | 3.6             | 93.5           |
| 5   | 050610221003 | Đỗ Hoàng Khương       | Khoa Ngân hàng       | HQ10-GE05     | 31         | 3.3             | 88.5           |
| 6   | 050608200684 | Nguyễn Hoàng Kim Thủy | Khoa Tài chính       | HQ8-GE04      | 39         | 3.7             | 99             |
| 7   | 050609211095 | Nguyễn Ngọc Hà Oanh   | Khoa Tài chính       | HQ9-GE05      | 37         | 3.4             | 100            |

Danh sách gồm 07 sinh viên./.



PGS., TS. Hạ Thị Thiều Đạo

KT. TRƯỞNG PHÒNG CTSV  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Trương Tiến Sĩ

Người lập bảng

Nguyễn Quốc Đoàn